

Số: 2201/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Ủy viên Ban chỉ đạo;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký của TTg;
Trợ lý, Thư ký của PTTg Lê Văn Thành;
TGD Công TTĐT;
- các Vụ: TH, QHQT, CN, TCCV;
- Lưu: VT, NN (3b). Tuyenh 28

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

**của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam
tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung
của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2201/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc; trách nhiệm của thành viên, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; chế độ thông tin, báo cáo; kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thành viên Ban Chỉ đạo

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thành viên Ban Chỉ đạo được quy định tại Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

Chương II

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận công khai, đảm bảo sự thống nhất, đề cao trách nhiệm của Trưởng ban; Trưởng ban là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng ban được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban; các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để thực hiện cam kết tại Hội nghị COP26.

3. Trưởng ban chủ trì các cuộc họp định kỳ theo kế hoạch và triệu tập các cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban chủ trì cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Các Ủy viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trường hợp do bận công tác quan trọng khác không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng ban và ủy quyền cho người đại diện có trách nhiệm dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của Ủy viên Ban Chỉ đạo.

5. Ban Chỉ đạo phân công từng thành viên chịu trách nhiệm: Đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành; kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách, những giải pháp để thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26; phối hợp với các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, các định chế tài chính quốc tế để thúc đẩy triển khai các nội dung hợp tác thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

Điều 4. Chế độ làm việc, thông tin và báo cáo

1. Cuộc họp định kỳ: Ban Chỉ đạo họp định kỳ 01 lần/năm theo kế hoạch hằng năm của Ban Chỉ đạo. Nội dung cuộc họp định kỳ tập trung đánh giá tình hình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ trong năm của Ban Chỉ đạo; cho ý kiến chỉ đạo về đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, các đối tác phát triển và doanh nghiệp; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện tiếp theo; báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

2. Cuộc họp đột xuất: Ban Chỉ đạo họp đột xuất khi cần thiết theo chỉ đạo của Trưởng ban để chỉ đạo giải quyết các vấn đề của Ban Chỉ đạo, giải quyết những vấn đề mới, phát sinh theo đề xuất của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các đối tác phát triển và doanh nghiệp.

3. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể đề xuất mời các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, lãnh đạo các tập đoàn, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo.

4. Trường hợp không tổ chức được cuộc họp Ban Chỉ đạo thì Cơ quan thường trực có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng ban tình hình triển khai nhiệm vụ được phân công hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban, đồng thời chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo được gửi tới Trưởng ban, đồng thời gửi tới Cơ quan thường trực để theo dõi, tổng hợp chung để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Quyết định và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo được ban hành tại Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét quyết định kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; trực tiếp chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo; phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban chủ trì cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

3. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo và của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính; cho ý kiến về các cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

4. Ủy quyền cho Phó Trưởng ban hoặc các thành viên khác của Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban khi cần thiết.

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban

1. Giúp Trưởng ban điều hành giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban.

2. Chủ trì cuộc họp Ban chỉ đạo khi được Trưởng ban phân công, ủy quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban giao.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy viên thường trực - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng ban điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo tổng hợp xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban xem xét, quyết định; đề xuất Trưởng ban chủ trì các cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề mới phát sinh, các đề xuất, kiến nghị của bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển.

2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu và đề xuất thành phần tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; tổng hợp báo cáo định kỳ của Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo, điều hành Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban và Phó Trưởng ban giao.

Điều 8. Trách nhiệm của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Căn cứ chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành và nhiệm vụ được giao, chủ trì, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan mình; đề xuất, kiến nghị với Trưởng ban xem xét việc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách, những giải pháp để thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

3. Sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất, con dấu của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

4. Kiến nghị sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Ủy viên là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ngoài trách nhiệm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban xem xét ban hành các kết luận cuộc họp.

Điều 9. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Bộ Tài nguyên và Môi trường là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng ban và Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất với Ban Chỉ đạo, Trưởng ban các chủ trương, định hướng, kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách, những giải pháp để thúc đẩy triển khai các nội dung hợp tác thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

3. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Trưởng ban về những giải pháp cụ thể (có thể xem xét lập tổ công tác liên ngành) để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Trưởng ban giao.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo được làm việc với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển tham gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 và đề nghị các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo do Ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp phát hiện bất cập, vướng mắc phát sinh, thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung cụ thể gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định./.